

CÔNG TY CP TM & KTKS
DƯƠNG HIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Thái Nguyên, ngày 20 tháng 06 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức : Công ty CP thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu
 - Mã chứng khoán:DHM
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 1309, ngõ 1581 đường 3/2 , tổ 20, Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
 - Điện thoại:02083-832410
 - Fax: 02083-835942
 - Người thực hiện công bố thông tin: *Hoàng Thị Hồng Hạnh*
Chức vụ: Phụ trách Công bố thông tin
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Bổ sung, sửa đổi tài liệu hợp ĐHĐCĐ 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/6/2020
tại đường dẫn : <http://www.duonghieus.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm/
Attachment:

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT/
Documents related to the disclosure

HOÀNG THỊ HỒNG HẠNH

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Kính thưa Quý Cổ đông!

Ban Giám Đốc Công ty cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu xin báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và định hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

1. Về thành phần Ban giám đốc:

Tính đến ngày 31/12/2019 thành phần Ban giám đốc công ty bao gồm:

- Ông Dương Hữu Hiếu: Tổng giám đốc.
- Ông Trần Thanh Tùng: Phó Tổng giám đốc.
- Bà Mai Thị Phương Hà: Phó Tổng giám đốc.

2. Tổng quan về hoạt động kinh doanh năm 2019:

Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế của nước ta. Năm 2019 kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát thấp nhất trong 3 năm qua, nhìn chung nền kinh tế của nước ta tăng trưởng so với các nước trong khu vực. Bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực nhưng cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức. Giá quặng sắt vẫn thay đổi thất thường. Đây là mặt hàng sản xuất chính của công ty liên doanh mà công ty đã góp vốn và nắm giữ 45% vốn điều lệ. Chính vì giá quặng bất ổn và không cao nên công ty liên doanh hiện vẫn tạm ngừng không sản xuất nên nguồn vốn đầu tư của công ty góp vào năm nay vẫn chưa mang lại lợi nhuận. Mặc dù vậy thị trường đá ốp lát lại đang trên đà khởi sắc, công ty mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực đá ốp lát và đã đạt được những kết quả tích cực rõ rệt.

Trên cơ sở định hướng chiến lược kinh doanh, kết quả kinh doanh của công ty đã đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2019 (tỷ đồng)	Mức độ hoàn thành kế hoạch
Doanh thu thuần	800	1,112	139%
Lợi nhuận trước thuế	30	7.1	24%
Lợi nhuận sau thuế	24	4.7	20%
Thu nhập /cổ phiếu (đồng)	921	194	21%

- Tổng doanh thu năm 2019 là 1.112.419 triệu đồng, đạt 139% mức kế hoạch, lợi nhuận sau thuế là: 4.674 triệu đồng, đạt 20% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra là do. Lợi nhuận chủ yếu là từ mảng kinh doanh thương mại. Kinh doanh sắt thép phải có vốn lâu dài, công ty có nguồn vốn hạn chế, không có vốn dài hạn nên mua nhanh bán nhanh, biên độ lợi nhuận rất thấp. Mặt hàng truyền thống ổn định, tuy nhiên doanh số không cao. Vì thế lợi nhuận gộp thấp và không đạt được kết quả như kế hoạch đề ra
- Dự án Nhà Hàng Thuần Việt khởi công vào tháng 12/2017, đã hoàn thành 80% khối lượng xây dựng phần thô, đã điều chỉnh thiết kế, bổ sung công năng.
- Chi nhánh Quảng Nam duy trì hoạt động kinh doanh ổn định.
- Các mặt hàng kinh doanh truyền thống của công ty vẫn ổn định.

CHỈ TIÊU BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2019 (triệu đồng)	Mức tăng/giảm (triệu đồng)	Tỷ lệ tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	898.529	1.112.418	213.889	23,80%
2	Lợi nhuận gộp	49.875	49.823	(52)	-0,10%
3	Chi phí tài chính	10.377	14.125	3.748	36,12%
4	Chi phí bán hàng	8.224	8.370	146	1,78%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.084	16.369	(4.715)	-22,36%
6	Lợi nhuận trước thuế	7.953	7.077	(876)	-11,01%
7	Lợi nhuận sau thuế	6.311	4.674	(1.637)	-25,94%

Công ty cũng đã thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí quản lý doanh nghiệp để tập trung cho việc chăm sóc khách hàng, hậu mãi và chuẩn bị sẵn hàng hóa, đảm bảo có thể đáp ứng các cơ hội bán hàng trong thời gian nhanh nhất, nâng cao uy tín, đẳng cấp đối với khách hàng.

Các kết quả trên dù khiêm tốn nhưng là thành quả tích cực và tiền đề để phát huy tốt hơn trong năm kinh doanh 2019 của Công Ty.

3. Về tình hình tài chính:

3.1 Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn



Qua bảng phân tích cơ cấu Tài sản - Nguồn vốn cho thấy tài sản, nguồn vốn của công ty luôn được duy trì theo chiều hướng an toàn, bền vững và Công ty đã kiểm soát tốt tình hình tài chính. Công ty đang thực hiện việc luân chuyển nguồn vốn lưu động phù hợp với kế hoạch kinh doanh, giảm dần các khoản đầu tư trung và dài hạn, chủ động kiểm soát vốn kinh doanh.

3.2. Phân tích hiệu quả tài chính:

Bảng tổng hợp các chỉ số khả năng sinh lời

Tên chỉ số	Công thức	Kết quả	
		Năm 2018	Năm 2019
Sức sinh lợi cơ sở (BEP)	$\frac{\text{Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT)}}{\text{Tổng tài sản}}$	3,00%	3,01%
Tỷ suất thu hồi tài sản (ROA)	$\frac{\text{Lãi ròng của cổ đông đại chúng}}{\text{Tổng tài sản}}$	1,03 %	0,82%
Tỷ suất thu hồi vốn góp (ROE)	$\frac{\text{Lãi ròng của cổ đông đại chúng}}{\text{Tổng vốn cổ phần đại chúng}}$	2,01%	1,49%

Cơ cấu vốn hợp lý đã giúp công ty duy trì và nâng cao hiệu quả tài chính trong công việc kinh doanh, thể hiện qua các chỉ số khả năng sinh lời trên.

• Phân tích rủi ro tài chính:

Bảng tổng hợp các chỉ số về khả năng thanh khoản

Tên chỉ số	Công thức	Kết quả	
		Năm 2018	Năm 2019
Khả năng thanh toán hiện hành	$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}}$	1,17	1,30
Khả năng thanh toán nhanh	$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn - hàng TK}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}}$	0,87	,072
Khả năng thanh toán tức thời	$\frac{\text{Vốn bằng tiền}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}}$	0,04	0,18

* **Khả năng thanh toán hiện hành (KNTTHH):** Khả năng thanh toán hiện hành năm 2019 là 1,30 > 1, thể hiện công ty có khả năng thanh toán hết các khoản nợ ngắn hạn.

3.3 Các chỉ số khả năng quản lý vốn vay:

Bảng tổng hợp các chỉ số về khả năng quản lý vốn vay

Tên chỉ số	Công thức	Kết quả	
		Năm 2018	Năm 2019
Chỉ số nợ	$\frac{\text{Tổng nợ}}{\text{Tổng tài sản}}$	42,08%	37,13%
Khả năng thanh toán lãi vay (TIE)	$\frac{\text{Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT)}}{\text{Lãi vay}}$	1,77	1,70%
Khả năng thanh toán tổng quát	$\frac{\text{Tổng tài sản}}{\text{Nợ phải trả}}$	2,38	2,69

Chỉ số nợ: mức độ sử dụng vốn vay trong kinh doanh của công ty giảm từ 42,08% trong năm 2018 xuống còn 37,13% trong năm 2019, thể hiện sự chủ động nguồn vốn chủ sở hữu, tiết giảm chi phí vốn vay.

* **Khả năng thanh toán lãi vay (KNTTLV):** Chỉ số này cho thấy lợi nhuận trước lãi vay và thuế của công ty đủ đảm bảo thanh toán hết lãi vay trong kỳ, qua đó tạo uy tín đối với khách hàng và các đối tác ngân hàng cấp tín dụng cho công ty.

* **Khả năng thanh toán tổng quát:** Chỉ số này cho thấy doanh nghiệp đủ khả năng thanh toán hết các khoản nợ của mình, giúp các nhà cung cấp tin tưởng vào khả năng thanh toán của công ty.

4. Về công tác quản lý và kiểm soát

Dùng kịp thời việc xây dựng nhà hàng khi nguồn lực thực hiện dự án không có đủ.

Thoái vốn toàn bộ phần vốn góp tại công ty cổ phần KTKS Miền Trung sau nhiều năm đầu tư nhưng không mang lại hiệu quả.

Phân quyền cho giám đốc bộ phận, trưởng các phòng ban để đảm bảo tính hiệu quả và nhanh chóng trong việc triển khai các công việc theo kế hoạch chung.

Thực hiện công tác kiểm soát nội bộ thông qua các hoạt động giám sát đối với các phòng ban, bộ phận; các chi nhánh nhằm đảm bảo các hoạt động được thực hiện hiệu quả.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty như tiền lương, tiền công, chi phí bảo trì, bảo hành, chi phí bán hàng, chi phí quản lý....

Đánh giá và theo dõi bám sát tình hình kinh doanh hàng tháng, từ đó có những điều chỉnh kịp thời trước những biến động của thị trường để hoạt động của Công ty được ổn định và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của năm.

Quản lý và kiểm soát vốn lưu động, hàng tồn kho.

Tăng cường công tác thu hồi công nợ, giảm nợ đọng

Sử dụng vốn một cách linh hoạt và hiệu quả.

5. Những khó khăn gặp phải và những vấn đề còn tồn tại:

- Một số chi nhánh chưa hoàn thành các chỉ tiêu, hiệu quả kinh doanh thấp.
- Lực lượng nhân sự chưa đáp ứng được tối đa yêu cầu của công việc.
- Ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh với lợi thế kinh doanh mới, tiềm năng mới.
- Giá cả trong nước biến động phức tạp làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh.
- Nguồn vốn chưa đủ lớn để đáp ứng đầy đủ các mục tiêu kinh doanh, các dự án đầu tư.

6. Định hướng và kế hoạch kinh doanh năm 2020:

6.1. Định hướng chung:

Ngay từ đầu năm toàn thế giới đã phải gánh chịu dịch Covid 19 xuất phát từ Trung Quốc và nhanh chóng lan rộng ra các nước trên thế giới làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc xuất nhập khẩu hàng hóa giữa các nước. Việt Nam cũng gánh chịu sự thiệt hại lớn từ dịch lần này. Hiện tại, các mặt hàng của công ty đều nhập khẩu từ các nước Châu Âu, Mỹ và các nước Châu Á cho nên đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của công ty. Hàng hóa trên đường vận chuyển quốc tế đều phải chọn cách tránh chuyển tải qua Trung Quốc dẫn đến hàng hóa bị kẹt tại cảng chuyển tải làm cho tình trạng hàng hóa bị delay ảnh hưởng tới tiến độ các dự án. Các mảng kinh doanh sắt thép cũng gặp khó khăn. Kinh tế Việt Nam bước sang năm 2020 được đánh giá là năm gặp nhiều khó khăn, thử thách. Từ các nhận định tình hình kinh tế trong và ngoài nước như trên Ban giám đốc đề ra kế hoạch kinh doanh chung cho năm 2020 như sau:

- Phát triển các mặt hàng kinh doanh hiện tại của công ty.
- Đẩy mạnh công tác tuyển dụng nhân sự vào các vị trí còn thiếu.
- Thúc đẩy công tác thu hồi công nợ.
- Giám sát và đánh giá thường xuyên các dự án công ty đang triển khai đầu tư và góp vốn. Nếu dự án nào không có tính khả thi cao cần phải xem xét và có phương án kịp thời.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn linh hoạt, đảm bảo nguồn vốn đủ để đáp ứng được mục tiêu đầu tư, kinh doanh của công ty.
- Nỗ lực phát triển thị trường và tìm kiếm khách hàng mới.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm xây dựng uy tín với khách hàng.
- Thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra.

6.2. Các chỉ tiêu cụ thể:

1. Chi phí giá vốn mua vào: (Với giá mua và số lượng là dự kiến bình quân cả kỳ)

ĐV: Triệu đồng

TT	Mặt hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá chưa VAT	Giá trị chưa VAT	Mức thuế suất (%)	Tiền thuế VAT	Tổng giá trị đã có VAT
1	Vật tư xây dựng (sắt, thép,...)	tấn	110,217	11.50	1,267,496	10%	126,750	1,394,245
2	Thiết bị điện, tự động hoá				76,800	10%	7,680	84,480
3	Đá ốp lát				124,500	10%	12,450	136,950
4	Các mặt hàng khác				10,000	10%	1,000	11,000
	Tổng cộng				1,478,796		147,880	1,626,675

2. Doanh thu bán hàng: (Với giá bán và số lượng bán ra là dự kiến bình quân cả kỳ)

ĐV: triệu đồng

TT	Mặt hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá chưa VAT	Giá trị chưa VAT	Mức thuế suất (%)	Tiền thuế VAT	Tổng giá trị đã có VAT
1	Vật tư xây dựng (sắt, thép,...)	tấn	110,217	12.50	1,377,713	10%	137,771	1,515,484
2	Thiết bị điện, tự động hoá			-	80,000	10%	8,000	88,000
3	Đá ốp lát				150,000	10%	15,000	165,000
4	Các mặt hàng khác				10,700	10%	1,070	11,770
	Tổng cộng				1,618,413		161,841	1,780,254

3. Chi phí hoạt động:

3.1. Chi phí nhân công :	ĐVT	18,000
- Tổng lao động làm việc thường xuyên bình quân tại DN:	Người	100
- Lương bình quân 1 lao động/ tháng:	Triệu đồng	15
- Lương bình quân 1 lao động/ năm:	Triệu đồng	180

3.2 Chi phí tài chính (bao gồm cả chi phí lãi vay NH)	Triệu đồng	21,000
3.3 Chi phí bán hàng, quản lý, chi phí khác...	Triệu đồng	39,000
3.4 Chi phí khấu hao	Triệu đồng	7,000
Tổng chi phí hoạt động	Triệu đồng	85,000
4. Tổng cộng chi phí = Chi phí mua vào + Chi phí hoạt động		1,563,796

5. Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu	DVT	Số tiền
5.1 Doanh thu:	Triệu đồng	1,618,413
5.2 Tổng chi phí	Triệu đồng	1,563,796
5.3 Tổng LN kế toán trước thuế	Triệu đồng	54,617
5.4 Chi phí thuế TNDN	Triệu đồng	10,923
5.5 Lãi sau thuế TNDN	Triệu đồng	43,694

Trên đây là báo cáo của Ban giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch cho năm 2020. Kính trình Đại hội.

Trân trọng!

**T/M BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**



DƯƠNG HỮU HIẾU

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU
(Thông qua kế hoạch đầu tư kinh doanh năm 2020)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty Cổ phần TM & KTKS Dương Hiếu
- Căn cứ vào kết quả kinh doanh của Công ty CP TM & KTKS Dương Hiếu.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần TM & KTKS Dương Hiếu kính trình Đại hội đồng Cổ đông về kế hoạch kinh doanh và đầu tư trong năm 2020 như sau:

* Duy trì và phát triển các mặt hàng công ty đã và đang kinh doanh:

TT	Mặt hàng	Giá vốn	Doanh thu	Lợi nhuận gộp	Chi phí hoạt động	Lợi nhuận trước thuế
1	Vật tư xây dựng (sắt, thép,...)	1,267,496	1,377,713			
2	Thiết bị điện, tự động hoá	76,800	80,000			
3	Đá ốp lát	124,500	150,000			
4	Các mặt hàng khác	10,000	10,700			
	Tổng cộng	1,478,796	1,618,413	139,617	85,000	54,617

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DƯƠNG HỮU HIẾU

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU
(ÁP DỤNG CHO BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ)

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên HĐQT trong tổng số các ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$1.000 \times 5 = 5.000 \text{ quyền biểu quyết}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 5.000 phiếu biểu quyết cho 01 hoặc một số ứng cử viên thành viên HĐQT mà ông A muốn bầu chọn.
2. Dồn một phần phiếu biểu quyết (dưới 5.000 phiếu biểu quyết) cho 01 hoặc một số ứng cử viên thành viên HĐQT mà ông A muốn bầu chọn.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không phải do Ban tổ chức phát ra, không có dấu của Công ty;
- Tổng phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 5.000 phiếu.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 05 người.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Hữu Hữu